

Số: 51 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 04 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

### Thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 21 - Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII, nhiệm kỳ 2016-2021

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh; trên cơ sở nghiên cứu báo cáo, tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa VIII, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra thuộc lĩnh vực dân tộc như sau:

#### I. Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024 trên lĩnh vực dân tộc.

Qua xem xét Báo cáo số 263/BC-UBND ngày 19/11/2023 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2024. Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nhận định, đánh giá trong báo cáo của UBND tỉnh về lĩnh vực dân tộc.

#### 1. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 trên lĩnh vực dân tộc

Năm 2023, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng dân tộc thiểu số (DTTS) cơ bản ổn định, đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đời sống, sản xuất, sinh hoạt của đồng bào DTTS tiếp tục được cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp, các ngành quan tâm, tạo mọi điều kiện để phát triển. UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tích cực, chủ động trong triển khai thực hiện chương trình, dự án, chính sách đối với vùng đồng bào DTTS; tăng cường đôn đốc kiểm tra cùng với UBND các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện giải ngân các nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi; Chương trình MTQG xây dựng NTM và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm<sup>1</sup>; công tác đào tạo nghề<sup>2</sup>, giải quyết việc làm<sup>3</sup> và an sinh xã hội<sup>4</sup> được chú trọng.

<sup>1</sup> Đầu năm 2023, toàn tỉnh có 21.399 hộ đồng bào DTTS, trong đó có 11.384 hộ nghèo, chiếm 53,20% số hộ DTTS; Hộ cận nghèo DTTS với 3.070 hộ, chiếm 14,38% hộ DTTS. Ước cuối năm 2023, hộ nghèo DTTS còn 10.243 hộ giảm 1.141 hộ, chiếm 47,60% so với hộ DTTS (giảm 5,6% so với đầu năm 2023); Hộ cận nghèo DTTS với 3.325 hộ, chiếm 15,45% tăng 1,10% so với đầu năm. Số hộ cận nghèo DTTS tăng chủ yếu do số hộ nghèo chuyển sang (Bc số 3722/SLĐT BXH-BTXHTE ngày 22/11/2023).

<sup>2</sup> Năm 2023, đã tuyển sinh và đào tạo nghề: 7.748 học viên, trong đó, học viên DTTS: 2.686 người.

<sup>3</sup> Ước giải quyết việc làm 13.604 lao động (đạt 113,4%/KH); trong đó lao động là người DTTS 2.916 người.



Cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân trong vùng ngày càng tốt hơn. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số tại Quảng Trị luôn được quan tâm, đạt được kết quả khả quan: Lễ hội Arieuping của người Tà Ôi/Pa Cô tỉnh Quảng Trị” đã được công nhận đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia<sup>5</sup>.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 về lĩnh vực dân tộc vẫn còn một số khó khăn đó là:

Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục đồng bào DTTS thực hiện các quy định của pháp luật, các chủ trương của Đảng nhằm nâng cao đời sống, lao động sản xuất, sinh hoạt hiệu quả chưa cao.

Tình trạng thất nghiệp, không có việc làm của một bộ phận bà con dân tộc thiểu số của tỉnh ta đang mưu sinh tại nước bạn Lào do kinh tế khó khăn trở về quê sinh sống chưa được các cấp, các ngành quan tâm giải quyết. Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn cao so với tỷ lệ hộ nghèo chung trong toàn tỉnh, kết quả giảm nghèo còn thiếu tính bền vững, nguy cơ tái nghèo vẫn còn cao.

Việc triển khai các Chương trình MTQG còn lúng túng, gặp nhiều vướng mắc, tiến độ thực hiện giải ngân chậm, tỷ lệ đạt thấp<sup>6</sup>, chưa đảm bảo yêu cầu kế hoạch, quá trình thực hiện gặp khó khăn do cơ chế, chính sách như: Nguồn vốn sự nghiệp phân bổ chậm, một số dự án thành phần và tiểu dự án chưa có hướng dẫn thực hiện hoặc hướng dẫn chưa cụ thể, một số nội dung đã có hướng dẫn nhưng chưa thống nhất giữa các bộ ngành nên phải điều chỉnh, bổ sung<sup>7</sup>. Việc triển khai tổ chức thực hiện cần áp dụng nhiều quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; văn bản hướng dẫn của cấp trên

<sup>4</sup> Cấp 74.525 thẻ BHYT cho người DTTS đang sinh sống tại vùng có điều kiện KT-XH khó khăn, với tổng kinh phí trên 58,93 tỷ đồng.

<sup>5</sup> Tổ chức 8 lớp truyền dạy Bài chòi, văn hóa truyền thống người đồng bào Vân Kiều, Pa Kô; Tổ chức bảo tồn Lễ hội cầu Mưa của đồng bào Bru - Vân Kiều ở Bàn Chùa, huyện Cam Lộ; hỗ trợ 10 nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến truyền dạy văn hóa truyền thống trong cộng đồng, 6 lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một. Khảo sát, phối hợp với các đơn vị liên quan lựa chọn địa phương thực hiện 01 mô hình trải nghiệm tìm hiểu văn hóa đặc thù, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể lễ hội mừng lúa mới của dân tộc Vân Kiều, Pa Kô gắn với tiềm năng, di tích lịch sử văn hóa, danh thắng huyện Hướng Hóa; triển khai xây dựng 06 Câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại huyện Hướng Hóa; xây dựng 01 đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS (Hành trình cây lúa nước của đồng bào dân tộc Vân Kiều, Pa Kô)

<sup>6</sup> Tổng hợp kết quả cả 2 năm, cho đến ngày 10/10/2023, nguồn vốn đã giải ngân: 218.504,0 triệu đồng/613.280,0 triệu đồng đạt 35,6%, trong đó vốn ĐTPT là 164.034,0 triệu đồng/343.369,0 triệu đồng đạt 47,8%, vốn sự nghiệp 54.470,0 triệu đồng/269.911,0 triệu đồng đạt 20,2%

<sup>7</sup> Chưa có sự thống nhất giữa Thông tư 02/2023/TT-UBND và Nghị định 38/2023/NĐ-CP về nội dung hỗ trợ đất sản xuất (tại Dự án 1) NSNN hỗ trợ cho nội dung đất sản xuất cần tiến hành thông qua dự án do UBND cấp huyện lập và thực hiện, không hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho các hộ được hưởng chính sách. Trong khi đó, tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP quy định về Cơ chế đặc thù trong hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung của chương trình MTQG là sử dụng vốn đầu tư công để hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, theo định mức cho một số đối tượng chính sách thuộc nội dung đầu tư của chương trình MTQG để tự thực hiện đầu tư, không quản lý theo hình thức dự án đầu tư, tài sản hình thành sau đầu tư không là tài sản công.



chưa kịp thời, có nhiều điều chỉnh nên một số đơn vị, địa phương đề xuất điều chuyển vốn<sup>8</sup>.

Tình trạng lấn chiếm, tranh chấp đất đai giữa các hộ cá nhân với nhau, giữa hộ gia đình với các công ty vẫn còn tồn tại chưa được giải quyết dứt điểm; còn nhiều hộ thiếu đất sản xuất, thiếu đất ở...

Tình hình tội phạm ma túy và tệ nạn sử dụng, buôn bán ma túy, pháo nổ trên địa bàn miền núi, vùng dân tộc thiểu số đang có xu hướng ngày càng gia tăng cả về số vụ, tính chất và mức độ vi phạm; đối tượng ngày càng trẻ hóa, xâm nhập vào các vùng biên giới, làng bản gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

## **2. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp năm 2024**

Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện tốt công tác dân tộc năm 2024, như sau:

- Chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận cao trong các ngành, các cấp và đồng bào DTTS để thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, đào tạo nghề, tạo việc làm cho nhân dân vùng đồng bào DTTS. Chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, huyện năm 2024.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình MTQG, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, chương trình giảm nghèo bền vững; đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - dự án thành phần tỉnh Quảng Trị, quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng các công trình trọng điểm, thiết yếu phục vụ đời sống, sinh hoạt và sản xuất, quan tâm bố trí kinh phí để thực hiện sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND các xã đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra<sup>9</sup>. Chỉ đạo các sở ngành, địa phương tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn các chương trình ưu tiên đầu tư xây dựng để phát triển kinh tế - xã hội ở vùng DTTS. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình để kịp thời nắm bắt, điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phấn đấu giải ngân, hoàn thành đúng tiến độ chung của Chương trình.

Tập trung chỉ đạo kịp thời nắm bắt tình hình đời sống của đồng bào DTTS; rà soát những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các chính sách dân tộc và công tác dân tộc; khẩn trương phân bổ vốn để thực hiện Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 về quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia

<sup>8</sup> Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và vốn kế hoạch năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi. Theo đó, Năm 2023 nguồn vốn ĐTPT của các dự án: Dự án 1, Dự án 2 và Dự án 6 được chuyển sang thực hiện các nội dung của Dự án 4. Bc số 201/BC-BDT ngày 24/10/2023 của BDT tỉnh.

<sup>9</sup> Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.



đình, cá nhân thuộc Chương trình bố trí, ổn định dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo, chú trọng đa dạng hóa sinh kế, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động, tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số. Có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho công dân cư trú trong khu vực biên giới (xác định quốc tịch, khai sinh, cấp căn cước công dân...) nhằm tạo điều kiện trong việc thăm thân mua bán, trao đổi hàng hoá cần thiết phục vụ đời sống hàng ngày cho nhân dân.

Chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vướng mắc liên quan đến tranh chấp, khiếu kiện về đất đai xử lý đất sản xuất của đồng bào DTTS đang sử dụng ra khỏi phạm vi quản lý của các tổ chức, đơn vị thực hiện nhiệm vụ trồng rừng và bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng; chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu chuyển đổi sang đất rừng sản xuất; giải quyết dứt điểm tranh chấp đất rừng; thu hồi đất từ các Công ty lâm nghiệp giao lại cho các địa phương để bố trí đất sản xuất cho nhân dân, có giải pháp quyết liệt để sớm khắc phục tình trạng người dân thiếu đất ở, đất sản xuất theo Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025”, lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Quan tâm chỉ đạo, giải quyết những kiến nghị chính đáng của cử tri vùng đồng bào DTTS nhưng chưa được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, địa phương, các lực lượng chức năng làm tốt công tác phối hợp, tăng cường đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy. Đồng thời đổi mới hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng chống ma túy.

**II. Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 19/ 11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ người dân tộc thiểu số; người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; lực lượng vũ trang xuất ngũ; thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và khi lao động hết hạn hợp đồng trở về nước có nhu cầu tìm kiếm việc làm tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2024 – 2026**

### **1. Căn cứ pháp lý, tính phù hợp và cần thiết ban hành Nghị quyết**

+ Nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định khoản 2 Điều 60 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020; khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan...thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.



+ Cụ thể hóa Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 14/4/2023 của Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới”.

## **2. Đối với tên gọi dự thảo Nghị quyết**

Về tên gọi Ban thống nhất như dự thảo, tuy nhiên để thể hiện rõ hơn mục tiêu của Nghị quyết, do đó, Ban đề nghị điều chỉnh tên gọi Nghị quyết thành “Về chính sách hỗ trợ người tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và hỗ trợ lao động hết hạn hợp đồng trở về nước có giao kết hợp đồng lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đối với người dân tộc thiểu số; người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; lực lượng vũ trang xuất ngũ; thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2024-2026”.

## **3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Ban thống nhất với nội dung của Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Bên cạnh đó, Ban đề nghị:

- Tại mục c khoản 1 Điều 4 đề nghị bỏ cụm từ “Người lao động được hỗ trợ khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng vẫn được hưởng chế độ hỗ trợ từ các chính sách khác”.

- Thống nhất nội dung giải trình về cơ sở mức hỗ trợ tiền khác nhau đối với các thị trường lao động Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan tại Báo cáo số 3846/SLĐTBXH-LĐVL ngày 01/12/2023 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi về nước đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Vì vậy, Ban Dân tộc thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết theo thể thức là văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

**III. Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 19/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.**

### **1. Thẩm quyền**

HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định: UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định “*Phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm; kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu hằng năm; tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 5 năm từng chương trình (nếu có)....*”



## 2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

- Nội dung phân bổ phù hợp với:

+ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

+ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Quảng Trị;

+ Nghị quyết số 72/2022/HĐND ngày 18/10/2022 sửa đổi Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

- Các chương trình, dự án đã được các ngành, địa phương đăng ký và thống nhất tổng số vốn kế hoạch năm 2024 là 92.292 triệu đồng. Trong đó: Tổng số phân bổ các huyện: 87.651 triệu đồng (Hương Hóa: 3.000 triệu đồng; Đakrông: 55.451 triệu đồng; Gio Linh: 4.200 triệu đồng; Vĩnh Linh: 2.500 triệu đồng; Hải Lăng: 6.000 triệu đồng; Cồn Cỏ: 9.000 triệu đồng; Đông Hà: 2.500 triệu đồng và Thị xã Quảng Trị: 3.000 triệu đồng) và tổng vốn phân bổ Sở, ngành, đơn vị 4.641 triệu đồng.

## 3. Đề xuất của Ban Dân tộc

Cơ bản thống nhất với nội dung của Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị như sau:

- Về nội dung Dự án 4 về phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững vẫn tiếp tục bố trí thực hiện: Đề nghị UBND tỉnh chủ trì họp các sở ngành, địa phương bàn và thống nhất giải pháp thực hiện để giải ngân đảm bảo đúng quy định.

- Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XV đã thống nhất kéo dài thực hiện vốn ngân sách nhà nước cho các chương trình mục tiêu quốc gia chưa giải ngân hết năm 2023 được kéo dài thực hiện sang năm 2024. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm nguyên tắc kế hoạch vốn.

**IV. Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 19/11/2023 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

### 1. Thẩm quyền

HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định: *UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định "Phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm; kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách trung*



wong hỗ trợ có mục tiêu hằng năm; tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 5 năm từng chương trình (nếu có)....”

## **2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết**

- Nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết cơ bản đã phù hợp với:

+ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

+ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND;

- Các chương trình, dự án đã được các ngành, địa phương đăng ký và tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là: 178.503 triệu đồng, trong đó:

+ Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt là 36.258 triệu đồng.

+ Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư những nơi cần thiết là 20.990 triệu đồng.

+ Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc là 73.030 triệu đồng.

+ Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là 24.499 triệu đồng (Trong đó: Bố trí đầu tư xây dựng nhà công vụ giáo viên theo Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh là 10.350 triệu đồng).

+ Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch là 21.105 triệu đồng.

+ Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện các Chương trình là 2.621 triệu đồng.

## **3. Đề xuất của Ban Dân tộc**

Cơ bản thống nhất với nội dung của Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị như sau:

- Thống nhất với nội dung giải trình cơ sở phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện chương trình MTQG tại Báo cáo số 2883/SKHĐT-KGVX ngày 01/12/2023: Đảm bảo cân đối theo kế hoạch trung hạn và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ các chương trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số: 22, 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 và Nghị quyết số: 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022; đồng thời, việc



phân bổ phù hợp tình hình thực hiện hằng năm của các Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XV đã thống nhất kéo dài thực hiện vốn ngân sách nhà nước cho các chương trình mục tiêu quốc gia chưa giải ngân hết năm 2023 được kéo dài thực hiện sang năm 2024. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm nguyên tắc kế hoạch vốn.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là một chương trình lớn bao gồm nhiều dự án thành phần liên quan đến nhiều bộ, ngành quản lý, do đó Ban đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo dõi, cập nhật văn bản hướng dẫn thực hiện của các bộ, ngành trung ương chỉ đạo thực hiện kịp thời và hiệu quả.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thống nhất thông qua đối với dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc, kính trình kỳ họp thứ 21, HĐND tỉnh khóa VIII xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: DT, VT.

**TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH  
TRƯỞNG BAN**



**Ly Kiều Vân**